TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 09/QĐ-TA	*Chợ Mới, ngày 11 tháng 3 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. Thẩm phán: Ông Thái Chí Bình.

2. Thư ký phiên họp: Bà Ngô Thị Lắm.

Ngày 11 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số 02/QĐ-TA ngày 07 tháng 3 năm 2022 đối với:

Lê Văn N, sinh năm 2000; Giới tính: Nam;

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang;

Nghề nghiệp: Làm thuê;

Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo;

Trình độ văn hóa: 01/12;

Chỗ ở hiện nay: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang;

Tiền án, tiền sự: chưa;

Con ông Lê Văn H và bà Phạm Kim P.

Có mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1. Đại diện cơ quan đề nghị: Ông Nguyễn Văn T – Chuyên viên Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện C; là đại diện theo ủy quyền; có mặt.

2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên họp: Bà Đoàn Thụy Thùy Trang – Kiểm sát viên; có mặt.

NHẬN THẤY:

Do Lê Văn N sử dụng chất ma túy nên ngày 07/01/2020, Ủy ban nhân dân xã B, huyện C ban hành Quyết định số 23/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp giáo

dục tại xã đối với N với thời gian giáo dục 03 tháng; đã chấp hành xong theo Giấy chứng nhận số 320/GCN-UBND ngày 07/4/2020 của Ủy ban nhân dân xã B.

Sau đó, N tiếp tục sử dụng chất ma túy nên ngày 23/12/2021, N bị Công an xã B đưa đi xét nghiệm, kết quả dương tính với chất Methamphetamine. Công an xã B lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với N.

Ngày 23/12/2021, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã B ban hành Quyết định số 1387/QĐ-UBND về việc giao cho Cơ sở điều trị, cai nghiện ma túy tỉnh A quản lý người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian làm thủ tục đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với N.

Ngày 31/12/2021, Công an xã B ban hành Thông báo số 169/TB-CAX về việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với N và ấn định thời gian để N đọc, sao chép tài liệu có trong hồ sơ. N đã nhận thông báo này và đã đọc tài liệu có trong hồ sơ theo quy định.

Ngày 28/01/2022, Ủy ban nhân dân xã B ban hành Đề nghị số 72/ĐN-UBND gửi Trưởng Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện C đề nghị xem xét việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với N với thời gian 18 tháng.

Ngày 03/3/2022, Trưởng Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện C ban hành văn bản số 65/ĐN-PLĐTBXH đề nghị Tòa án nhân dân huyện C áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với N.

Tại phiên họp:

- Ý kiến của đại diện Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện C: Giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với N với thời gian tập trung cai nghiện 24 tháng.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên họp: Lê Văn N là người đủ 18 tuổi, thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 07/01/2020, N bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã B áp dụng biện pháp giáo dục tại xã. Đến ngày 23/12/2021, N bị Công an xã B lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và đưa đi xét nghiệm với kết quả dương tính với chất ma túy. Cho nên, đề nghị đưa N vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là đủ điều kiện theo quy định tại Điều 96 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, được sửa đổi, bổ sung năm 2020 và Điều 32 Luật Phòng chống ma túy năm 2021. Vì vậy, đề nghị Toà án nhân dân huyện C chấp nhận đề nghị của Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện C, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với N với thời hạn từ 18 đến 22 tháng.

XÉT THẤY:

* Về tố tụng:

Hồ sơ đề nghị của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện C đúng quy định tại Điều 104 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, được sửa đổi, bổ sung năm 2020.

* Về nội dung:

Tại bản tường trình ngày 23/12/2021, người bị đề nghị thừa nhận, vào ngày 20/12/2021, Lê Văn N có sử dụng ma túy. Đến ngày 23/12/2021, N bị Công an xã B phát hiện, đưa đi xét nghiệm với kết quả N tính với chất ma túy.

Lời khai nhận của Lê Văn N phù hợp với kết quả xét nghiệm của cơ quan chuyên môn, biên bản vi phạm hành chính số 168/BB-VPHC ngày 23/12/2021 do Công an xã B lập và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đề nghị.

Bên cạnh đó, trước đó, do có sử dụng ma túy nên Lê Văn N bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã B áp dụng biện pháp giáo dục tại xã.

Xét Lê Văn N đã thành niên, có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và đã bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã mà vẫn còn vi phạm. Vì vậy, việc Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện C đề nghị đưa N vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là đủ điều kiện theo quy định tại Điều 96 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, được sửa đổi, bổ sung năm 2020 nên chấp nhận.

Về tình tiết giảm nhẹ, N có thái độ thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 9 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, được sửa đổi, bổ sung năm 2020. Cho nên, cần xét giảm nhẹ cho N khi quyết định thời hạn áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

Vì các lẽ trên,

Áp dụng khoản 2 Điều 9, Điều 95, khoản 1 Điều 96, khoản 2 Điều 104, Điều 110 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, được sửa đổi, bổ sung năm 2020; các Điều 22, 23, 31 Pháp lệnh số 09/2014/UBTVQH13 ngày 20/01/2014 về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lê Văn N, sinh năm 2000; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 20 tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc (ngày 23 tháng 12 năm 2021).

3. Thời hạn kiến nghị của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện C và thời hạn kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện C là 03 ngày làm việc kể từ ngày Tòa án công bố Quyết định.

Thời hạn khiếu nại của Lê Văn N là 03 ngày làm việc kể từ ngày Tòa án công bố Quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện C chủ trì phối hợp với Công an nhân dân huyện C đưa Lê Văn N vào Cơ sở điều trị, cai nghiện ma túy tỉnh A.

Nơi nhận:
- Người bị đề nghị;
- Trưởng Phòng LĐ, TB, XH huyện C;
- Ủy ban nhân dân xã B;
- Công an nhân dân xã B;
- Cơ sở điều trị, cai nghiện ma túy - TAG;
- VKSND huyện C;
- Đội CSĐTTPMT-CAND huyện C;
- Công an nhân dân huyện C;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Thái Chí Bình